TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH** **----------** Số: 364/2017/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **----------** *Cẩm Phả, ngày 22 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 235/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Ngô Đức L1**, sinh năm 1974;
- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L2,** sinh năm 1975;

Cùng nơi ĐKNKTT: Khu A, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5; điểm b Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/12/2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT **ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Đức L1 và chị Nguyễn Thị L2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Ngô Đức L1 và chị Nguyễn Thị L2 cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L2 có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục hai con chung Ngô Kiều L3, sinh ngày 18/8/2000 và Ngô Gia B, sinh ngày 04/11/2008 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Ngô Đức L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Ngô Gia B, mức 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)/*tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2018 cho đến khi con chung Ngô Gia B đủ 18 tuổi. Anh Ngô Đức L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai đ□ợc cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Ngô Đức L1 và chị Nguyễn Thị L2 đã tự thỏa thuận giải quyết được với nhau, thể hiện tại Biên bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn đề ngày 01/12/2017 và yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận nh□ sau:

Anh Ngô Đức L1 và chị Nguyễn Thị L2 cùng thống nhất thỏa thuận khi ly hôn cho tài sản chung của vợ chồng cho hai con chung, cụ thể như sau:

+ Con chung Ngô Kiều L3, sinh ngày 18/8/2000 và Ngô Gia B sinh ngày 04/11/2008 được quyền sở hữu 01 căn nhà 02 tầng xây trên diện tích đất 223,4 m2 được quyền sử dụng tại khu A, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD ngày 30/12/2005 mang tên người sử dụng đất ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị N, đã chuyển nhượng cho ông Ngô Đức L1 và bà Nguyễn Thị L2 theo Hợp đồng chuyển nhượng số 1551 ngày 29/9/2010. Chị Nguyễn Thị L2 có trách nhiệm ở; quản lý và trông coi nhà đất cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Đối với mảnh đất diện tích 1000 m2 tại khu BA, phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; về hồ sơ đất chỉ có đơn xin xác nhận về việc đổ đất tôn tạo lấn biển đề ngày 15/6/2007 của anh Ngô Đức L1 có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường C, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Quảng Ninh. Anh Ngô Đức L1 và chị Nguyễn Thị L2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Ngô Đức L1 tự nguyện nộp cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng cho con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L1 đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009538 ngày 27/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Anh Ngô Đức L1 và chị Nguyễn Thị L2 không phải nộp án phí chia tài sản chung.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị L2 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009621 ngày 28/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND T/p Cẩm Phả;
-Chi cục THADS T/p Cẩm Phả;
-UBND phường T;
- Đương sự;
- Lưu HSVA; Vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thúy Hằng